

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/DS-PT
Ngày 19-3-2018
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiêm;

Các Thẩm phán: Ông Hồ Đức Châm;

Ông Phạm Văn Tuệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Hồng Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2017/TLPT-DS ngày 19 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp đòi lại tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2017/DS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 15/2018/QĐ-PT ngày 13 tháng 02 năm 2018 và Thông báo chuyển ngày xét xử số 10/TB-TDS ngày 26 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Chu Thị D, địa chỉ cư trú: Phố A 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà C, Luật sư của Văn phòng Luật sư C1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

- Bị đơn: Bà Lăng Thị H, địa chỉ cư trú: Thôn G, xã K, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà L, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư M, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

1. Ông N, địa chỉ cư trú: Phố A 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt
2. Ông P, địa chỉ cư trú: Thôn G, xã K, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt
- *Người kháng cáo:* Bà Lăng Thị H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án dân sự sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của các đương sự, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa bà Chu Thị D và bà Lăng Thị H có lập một Hợp đồng mua bán giống cây trồng số 01/HĐDL-CTHM ngày 01/02/2012. Hai bên thỏa thuận, bà Lăng Thị H sẽ đến lấy các loại giống cây trồng về bán và có trách nhiệm quyết toán vụ xuân cho bà Chu Thị D từ ngày 15/4 đến ngày 30/4 hàng năm, vụ mùa từ ngày 10/8 đến ngày 15/8. Thời gian đầu, bà Lăng Thị H đã thanh toán như thỏa thuận, đến ngày 22/11/2016, bà Lăng Thị H không trả tiền cho bà Chu Thị D nữa nên bà Chu Thị D đã làm đơn khởi kiện lên Tòa án nhân dân huyện Văn Quan.

Nguyên đơn bà Chu Thị D cho rằng: Số hàng vụ xuân năm 2012, bà đã bán cho bà Lăng Thị H là 1399kg giống cây trồng gồm các loại giống ngô, lúa... với tổng số tiền hàng 101.700.000đồng; nợ cũ năm 2011 là 11.936.000đồng. Tổng số tiền bà Lăng Thị H nợ bà là: 101.700.000đ + 11.936.000đ = 113.636.000đ. Bà Lăng Thị H đã thanh toán cho bà bốn lần gồm:

- Ngày 16/02/2012, bà Lăng Thị H trả cho bà 11.000.000đồng, trả tiền trực tiếp do bà Lăng Thị H lên lấy thêm hàng.
- Ngày 29/02/2012, bà Lăng Thị H trả cho bà 11.200.000đồng, trả tiền trực tiếp do bà Lăng Thị H lên lấy thêm hàng.
- Ngày 24/5/2012, bà Lăng Thị H trả cho bà 17.000.000đồng, trả tiền trực tiếp do bà Lăng Thị H lên lấy thêm hàng.
- Ngày 22/8/2015, bà Lăng Thị H trả cho bà 3.800.000đồng, trả tiền qua CMT của Viettel.

Số tiền bà Lăng Thị H đã thanh toán cho bà là: 43.000.000đồng; còn nợ lại 70.636.000đồng. Những lần bà Lăng Thị H trả tiền đều không ký nhận, chỉ có bà ghi vào sổ hàng của mình để theo dõi. Ngày 09/9/2014, bà làm đơn gửi Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã K đề nghị UBND xã giải quyết buộc bà Lăng Thị H phải trả tiền bà. Sau khi nhận được ý kiến nhắc nhở, đơn đốc của Ủy ban nhân dân xã, bà Lăng Thị H đồng ý sẽ thanh toán tiền cho bà trước ngày 15/9/2014. Tuy nhiên, đến ngày hẹn, bà Lăng Thị H không đến trả tiền cho bà. Sau đó năm 2015, bà lại có đơn gửi Ủy ban nhân dân xã K nhưng Ủy ban nhân dân xã trả lời đơn không thuộc thẩm quyền do bà Lăng Thị H đã chuyển đi nơi khác nên năm 2016, bà làm đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân huyện Văn Quan. Tòa án trả lại đơn và đề nghị bà chốt số tiền nợ với bà Lăng

Thị H. Ngày 22/11/2016, bà có lập bảng chi tiết công nợ với bà Lăng Thị H (bút lục số 07). Nay bà đề nghị bà Lăng Thị H phải thanh toán cho bà số tiền còn thiếu là 70.636.000đồng.

Bị đơn bà Lăng Thị H cho rằng: Về các lần lấy hàng và số lượng lấy giống cây trồng bao nhiêu, bà không nhớ rõ. Bà xác định số tiền hàng bà nợ cũ năm 2011 là 11.936.000đồng. Bà Chu Thị D cho rằng năm 2012, bà lấy tiền hàng tổng số tiền 101.700.000đồng là không có cơ sở và bà đã thanh toán cho bà Chu Thị D bốn lần gồm:

Lần 1 vào ngày 16 và 19/2/2012. Bà đã trả cho bà Chu Thị D 22.000.000đ. Bà lên trực tiếp trả tiền cho bà Chu Thị D, không làm giấy tờ gì chỉ có bà Chu Thị D ghi vào sổ xuất hàng của bà Chu Thị D và bà ghi vào sổ theo dõi ở nhà của bà.

Lần 2 vào ngày 24/5/2012. Bà đã trả cho bà Chu Thị D 17.000.000đ. Bà lên trực tiếp trả tiền cho bà Chu Thị D, không làm giấy tờ gì chỉ có bà Chu Thị D ghi vào sổ xuất hàng của bà Chu Thị D và bà ghi vào sổ theo dõi ở nhà của bà.

Lần 3 vào ngày 22/8/2014 (âm lịch). Bà đã trả cho bà Chu Thị D 65.000.000đ. Bà lên trực tiếp trả tiền cho bà Chu Thị D, không làm giấy tờ gì chỉ có bà Chu Thị D ghi vào sổ xuất hàng của bà Chu Thị D và bà ghi vào sổ theo dõi ở nhà của bà.

Lần 4 vào ngày 22/8/2015. Bà đã trả cho bà Chu Thị D 3.800.000đ (chuyển tiền qua CMT của Viettel).

Tổng số tiền bà đã trả cho bà Chu Thị D là 107.800.000đ. Ngày 22/11/2016, bà Chu Thị D có đến nhà bà lập bảng chi tiết công nợ và bà thừa nhận được kí vào biên bản đó. Bà đồng ý trả tiền cho bà Chu Thị D nhưng bà đề nghị bà Chu Thị D phải làm rõ được số tiền nợ bao nhiêu và còn thiếu bao nhiêu bà sẽ trả đủ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông N nhất trí với trình bày và yêu cầu của bà Chu Thị D.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông P nhất trí với trình bày và yêu cầu của bà Lăng Thị H.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2017/DS-ST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

1. Về trách nhiệm trả tiền nợ gốc

Buộc bà Lăng Thị H phải trả số tiền nợ gốc là 70.636.000đ (bảy mươi triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn) cho bà Chu Thị D.

Bà Lăng Thị H phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về trách nhiệm trả tiền lãi trên nợ gốc

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của bà Chu Thị D đề nghị bà Lăng Thị H trả tiền lãi theo lãi suất quá hạn do Ngân hàng nhà nước quy định, khi chứng minh được diễn biến lãi suất quá hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định từ ngày 01/5/2012 đến nay, bà Chu Thị D có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

3. Về án phí: Buộc bà Lăng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tổng số tiền là 3.531.800đ (ba triệu năm trăm ba mươi một nghìn tám trăm đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Ngày 13/9/2017, bà Lăng Thị H kháng cáo không chấp nhận trả cho bà Chu Thị D số tiền 70.636.000đồng; không chấp nhận phải nộp án phí sơ thẩm có giá ngạch là 3.531.800đồng.

Tại phiên tòa, bà Lăng Thị H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận trả nợ cho bà Chu Thị D với số tiền 70.636.000đồng và tiền án phí như bản án sơ thẩm đã tuyên. Bà Lăng Thị H và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp của bà Lăng Thị H cho rằng, bản thân bà Lăng Thị H được nợ tiền trong Hợp đồng mua bán giống cây trồng với bà Chu Thị D là 113.636.000đồng nhưng bà H đã trả nợ bà Chu Thị D bốn lần với tổng số tiền là 107.800.000đồng, đến nay chỉ còn nợ 5.836.000đồng. Tại phiên tòa, bà Lăng Thị H đã khẳng định có nợ tiền trong hợp đồng mua bán giống cây trồng với bà Chu Thị D là 70.636.000đồng nhưng đã trả cho bà Chu Thị D 65.000.000đồng vào ngày 22/8/2014 (âm lịch). Bà Lăng Thị H lên trực tiếp trả tiền cho bà Chu Thị D tại nhà của bà Chu Thị D, không có ai làm chứng, không làm giấy tờ gì chỉ có bà Chu Thị D ghi vào sổ xuất hàng của bà Chu Thị D, và bà Lăng Thị H ghi vào sổ của bà Lăng Thị H (bút lục 63 đến 67). Nay bà Lăng Thị H chỉ nhất trí trả nợ cho bà Chu Thị D 5.636.000đồng. Bà Lăng Thị H thừa nhận ngày 22/11/2016 có được ký vào bảng chi tiết công nợ hẹn trả một lần vào ngày 30/4/2017 (bút lục 07) nhưng là do bị ép buộc và bị lừa dối. Mục đích ký vào bảng chi tiết công nợ là để bà Chu Thị D làm rõ bà Lăng Thị H còn nợ bà Chu Thị D bao nhiêu tiền. Cụ thể: Bị ép buộc thể hiện, ngày 21/11/2016 hai vợ chồng bà Chu Thị D đến nhà bà Lăng Thị H gặp bà Lăng Thị H và chồng bà Lăng Thị H đòi nợ, khi đến nhà bà Lăng Thị H đòi nợ bà Lăng Thị H không trả nên bà Chu Thị D chửi bới, to tiếng xúc phạm bà Lăng Thị H khoảng 15 phút, (bà Lăng Thị H cho rằng điều này là có thật, đây là việc bình thường ai đòi nợ không được đều bức xúc và đều làm như thế, nếu bà Chu Thị D không thừa nhận thì đó là nói dối); bị lừa dối thể hiện khi đến nhà bà Lăng Thị H đòi nợ bà Chu Thị D đã mang theo bảng chi tiết công nợ soạn sẵn từ nhà bà Chu Thị D; bà Chu Thị D ký là vì mục đích để đối chiếu sổ sách, làm rõ bà Lăng Thị H còn nợ bà Chu Thị D bao nhiêu; ký hẹn trả một lần vào ngày 30/4/2017 nhưng không ghi rõ số tiền phải trả là bao nhiêu; bảng chi tiết công nợ không ghi ngày, tháng, năm không có giá trị pháp lý. Sổ ghi chép của bà Chu Thị D nộp cho Tòa có nhiều chỗ bị tẩy xóa là không có giá trị; bảng chi tiết công nợ và tính lãi suất hàng tháng (bút lục 62) là bản photo và bà H đã tự ý photo chữ ký của bà Lăng Thị H vào. Bà Lăng Thị H đã đề nghị Tòa án giám định chữ ký của bà Lăng

Thị H nhưng bà Chu Thị D không cung cấp được bản chính để giám định được nên không có giá trị.

Cũng tại phiên tòa, bà Chu Thị D giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và yêu cầu không chấp nhận kháng cáo của bà Lăng Thị H, giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm. Bà Chu Thị D và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Chu Thị D cho rằng, ngày 22/11/2016, bà Chu Thị D đến nhà bà Lăng Thị H đòi nợ, bà Lăng Thị H có được ký vào bảng chi tiết công nợ hẹn trả một lần vào ngày 30/4/2017(bút lục 07), quá trình bà Lăng Thị H ký chốt nợ không ai ép buộc và không có sự lừa dối, đã mở sổ cùng nhau đối chiếu chốt nợ. Sổ ghi chép của bà H nộp cho Tòa có nhiều chỗ bị tẩy xóa là do bà tẩy xóa phần tính lãi suất vì yêu cầu này bà không đề nghị Tòa án giải quyết nữa; bảng chi tiết công nợ và tính lãi suất hàng tháng (bút lục 62) là bản photo và bà D tự ý photo chữ ký của bà Lăng Thị H vào là vì để tiếp tục gửi đơn lên UBND xã K giải quyết lần hai; còn nội dung tại bảng chi tiết công nợ thì không có gì khác với giấy tờ sổ sách hàng hóa giữa bà Chu Thị D và bà Lăng Thị H.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý và giải quyết tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán tham gia phiên tòa, Thư ký Tòa án và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án: Bà Lăng Thị H viết đơn kháng cáo trong thời gian luật định được coi là hợp lệ. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Lăng Thị H. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử giữ nguyên nội dung Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2017/DS-ST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Ngày 01/02/2012, bà Chu Thị D với bà Lăng Thị H có lập một Hợp đồng mua bán giống cây trồng số 01/HDĐL-CTHM. Trong hợp đồng hai bên thỏa thuận, bà Chu Thị D có trách nhiệm cung cấp hàng cho bà Lăng Thị H bán, hàng tồn có quyền được trả lại; còn bà Lăng Thị H có trách nhiệm lên lấy hàng về bán và thanh toán tiền hàng cho bà Chu Thị D theo tiến độ bán ra; nếu còn nợ tiền hàng thì phải tính lãi suất quá hạn của Ngân hàng; thời gian quyết toán vụ xuân từ 15/4 đến 30/4; vụ mùa từ 10/8 đến 15/8 hàng năm.

[3] Bà Chu Thị D và bà Lăng Thị H đều xác nhận có việc mua bán và nợ tiền mua hàng nhưng có sự khác nhau về khoản tiền còn nợ chưa thanh toán. Quá trình mua bán hàng và vay nợ tiền hàng không lập thành văn bản và không ký nhận, không có người làm chứng. Bên bán hàng và bên mua hàng tự ghi sổ của mỗi bên để tự theo dõi.

[4] Tại phiên tòa, bà Lăng Thị H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bà Lăng Thị H khẳng định có nợ tiền trong Hợp đồng mua bán giống cây trồng với bà Chu Thị D là 70.636.000đồng nhưng bà đã trả cho bà Chu Thị D 65.000.000đồng vào ngày 22/8/2014 (âm lịch). Bà Lăng Thị H lên trực tiếp trả tiền cho bà Chu Thị D tại nhà của bà Chu Thị D, không có ai làm chứng, không làm giấy tờ gì chỉ có bà Chu Thị D ghi vào sổ xuất hàng của bà Chu Thị D, và bà Lăng Thị H ghi vào sổ của bà Lăng Thị H (bút lục 63 đến 67). Nay bà Lăng Thị H chỉ chấp nhận trả nợ cho bà Chu Thị D số tiền còn thiếu là 5.636.000đồng. Bà Lăng Thị H thừa nhận ngày 22/11/2016, có được ký vào bảng chi tiết công nợ hẹn trả 1 lần vào ngày 30/4/2017 (bút lục 07) nhưng là do bị ép buộc, bị lừa dối và mục đích ký để bà Lăng Thị H làm rõ bà còn nợ bà Chu Thị D bao nhiêu tiền.

[5] Tại phiên tòa, bà Chu Thị D khẳng định, bà Lăng Thị H nợ tiền trong Hợp đồng mua bán giống cây trồng với bà Chu Thị D là 70.636.000đồng đến nay chưa trả được đồng nào. Ngày 22/8/2014 (âm lịch), bà Lăng Thị H không trả 65.000.000đồng, từ trước đến giờ bà Lăng Thị H chưa bao giờ trả nợ cho bà lần nào số tiền 65.000.000đồng. Ngày 22/11/2016, bà Chu Thị D đến nhà bà Lăng Thị H đòi nợ, bà Lăng Thị H có được ký vào bảng chi tiết công nợ hẹn trả một lần vào ngày 30/4/2017 (bút lục 07), quá trình bà Lăng Thị H ký chốt nợ không ai ép buộc và không có sự lừa dối, đã mở sổ cùng nhau đối chiếu chốt nợ.

[6] Hội đồng xét xử thấy rằng, bà Lăng Thị H cho rằng ngày 22/8/2014 (âm lịch) bà Lăng Thị H đã trả cho bà Chu Thị D 65.000.000đồng nhưng không có người làm chứng, không làm giấy biên nhận. Ngoài ra, bà Lăng Thị H không xuất trình được tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh về việc đã trả 65.000.000đồng cho bà Chu Thị D. Như vậy, bà Lăng Thị H phải cho bà Chu Thị D 65.000.000đồng và 5.636.000đồng như bà Lăng Thị H đã thừa nhận còn nợ. Tổng cộng là 70.636.000đồng như bản án sơ thẩm đã quyết định.

[7] Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của bà Lăng Thị H, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan. Điều đó là phù hợp với ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa và ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[8] Tại cấp phúc thẩm, bà Lăng Thị H yêu cầu Tòa án giám định chữ ký tại bảng chi tiết công nợ và tính lãi suất ngân hàng (bút lục 62). Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đề nghị bà Chu Thị D cung cấp bản gốc nhưng bà Chu Thị D cho rằng do thời gian đã lâu nên bà không còn bản gốc. Vì vậy, yêu cầu của bà Lăng Thị H đưa ra không thể thực hiện được nên Tòa án không tiến hành trưng cầu giám định.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Chu Thị D nên bà Lăng Thị H phải chịu án phí

dân sự có giá ngạch đối với yêu cầu không được chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Lăng Thị H phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch 3.531.800đồng (ba triệu năm trăm ba mươi một nghìn tám trăm đồng) là có căn cứ.

[10] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bà Lăng Thị H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Lăng Thị H, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2017/DS-ST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

Căn cứ vào các Điều 26, 144, 147, 235, 244, 264, 266, 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 256, 280, 281, 286, 290, 302, 305, 308, 428, 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 166, 357 của Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bà Lăng Thị H phải trả số tiền nợ gốc là 70.636.000đồng (bảy mươi triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng) cho bà Chu Thị D.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Chu Thị D có yêu cầu thi hành án, nếu bà Lăng Thị H chậm trả tiền thì phải chịu lãi suất tương ứng với số tiền chậm trả, với mức lãi suất là 10%/năm.

2. Về án phí dân sự

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lăng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.531.800đồng (ba triệu năm trăm ba mươi một nghìn tám trăm đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lăng Thị H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận bà Lăng Thị H đã nộp đủ tại biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2012/03678 ngày 26/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Văn Quan, Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA; TDS; HCTP; KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiếm

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Đức Châm Phạm Văn Tuệ

Chu Long Kiếm